

Bản án số: 03/2024/KDTM-PT

Ngày: 28-02-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vận chuyển và
thi công lắp đặt Turbine

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Cẩm Đào

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Chọn là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 01 và 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2023/TLPT-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vận chuyển và thi công lắp đặt Turbine.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 24/2023/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H (gọi tắt Công ty H). Địa chỉ: Số 340/44, đường U, phường 2, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phan Huy V, sinh năm: 1989 - Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H (gọi tắt Công ty H). Địa chỉ: Số 340/44, đường U, phường 2, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Văn H2 - là Luật sư của Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: SAV3-02.33, lầu 2, tháp S3, 28 M, phường An P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại - Du lịch Công L1 (Công ty Công L1). Địa chỉ: Số 127A, đường Nguyễn Tất T, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Tô Công L1. Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại - Du lịch Công L1 (Công ty Công L1).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1. Ông Nguyễn Phú N, sinh năm: 1965. Chức vụ: Phó Tổng giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại - Du lịch Công L1 (Công ty Công L1). Địa chỉ: Ấp Biền Đông A, xã Vĩnh Trạch Đông, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Chị Nguyễn Như B, sinh năm: 2001. Địa chỉ: Số 153/B5, khu dân cư H, phường Hưng P, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Võ Thị Kiều T3 – là Luật sư Công ty TNHH MTV C chi nhánh Cần Thơ. Địa chỉ: Số 153/B5, khu dân cư H, phường Hưng P, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1958. Địa chỉ: Số 340/44, U, Phường 2, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

2. Ông Tô Hoài Dân. Địa chỉ: Số 127A, đường Nguyễn Tất T, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

3. Ngân hàng thương mại cổ phần P (gọi tắt HBank).

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Phạm Quốc T - Chức vụ: Tổng Giám đốc; Địa chỉ: Số 25Bis, đường Nguyễn Thị M, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Ngô Thanh T4 - Chức vụ: Trưởng bộ phận tổ tụng – Phòng pháp chế HBank. Địa chỉ: PPC Lầu 12, số 25Bis, đường Nguyễn Thị M, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Công ty H là nguyên đơn, Công ty Công L1 là bị đơn và ngân hàng HBank là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình tham gia tố tụng đại diện Công ty H trình bày*: Ngày 22/7/2014, Công ty Công L1 và Công ty H ký Hợp đồng kinh tế số 33/2014/HĐKT/CL-HTL (gọi tắt là Hợp đồng số 33), Công ty H vận chuyển 52 bộ thiết bị Turbine gió

1.6MW - 82,5, 50Hz và phụ tùng đồng bộ của các thiết bị trên từ các cảng thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hải Phòng về lắp ráp tại công trình Nhà máy điện gió Bạc Liêu II, tổng giá trị của Hợp đồng số 33 nhà thầu thi công được thanh toán bằng 357.841.850.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên ký 04 phụ lục điều chỉnh điều kiện thanh toán và thu hồi tạm ứng theo tỷ lệ lắp dựng, điều chỉnh thời gian thực hiện Hợp đồng số 33 đến ngày 31/3/2017. Công ty H thực hiện đầy đủ điều khoản ký kết, hoàn thành được 50 bộ Turbine bàn giao cho Công ty Công L1.

Trong thời gian thi công lắp đặt do thời tiết bất lợi Công ty H đã đề xảy ra sự cố va đập hai cánh quạt Turbine số 17 và số 61 với cần cầu nên đã tiến hành các thủ tục bảo hiểm, thuê Công ty GE là nhà thầu cung cấp vật tư cho Công ty Công L1 sửa chữa. Cánh quạt Turbine số 17 đã được Công ty Công L1 ký nghiệm thu, cánh quạt Turbine số 61 Công ty Công L1 chưa ký nghiệm thu nhưng đã nhận, đưa vào hoạt động cuối năm 2016 cho đến nay.

Công ty Công L1 đã thanh toán cho Công ty H 271.838.204.291 đồng, còn nợ 86.003.645.709 đồng (Gồm 59.215.090.277 đồng tiền chưa thanh toán; 8.010.110.052 đồng tiền bảo hành của hợp đồng; Tiền giữ lại sửa chữa 02 cánh quạt số 17 và 61 là 18.778.445.380 đồng). Công ty H đã nhiều lần gửi văn bản yêu cầu thanh toán nhưng Công ty Công L1 không thực hiện.

Ngày 24/3/2017, Công ty H khởi kiện Công ty Công L1. Trong thời gian Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý, ngày 05/4/2017 hai bên ký thanh lý Hợp đồng số 33, Công ty Công L1 giữ lại hai khoản tiền gồm: Tiền bảo hành 8.010.110.052 đồng; tiền giá trị sửa chữa 02 cánh quạt 18.778.445.308 đồng. Cùng ngày 05/04/2017, ông D và ông T1 ký bản đối chiếu nợ cá nhân, theo đó ông D nợ ông T1 30.541.620.878 đồng. Công ty H rút lại yêu cầu khởi kiện, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án nhưng đến nay Công ty Công L1 không thanh toán nợ theo thoả thuận. Nay, Công ty H yêu cầu Công ty Công L1 thanh toán các khoản gồm:

- Giá trị hợp đồng chưa thanh toán là 86.003.645.709 đồng (trong đó: Theo yêu cầu khởi kiện lần 1 là 59.215.090.277 đồng; Tiền 02 cánh quạt turbine số 17 và số 61 là 18.778.445.380 đồng; Tiền bảo hành là 8.010.110.052 đồng); Tiền lãi chậm trả tính đến ngày 22/9/2023 là 79.436.634.732 đồng. Tổng các khoản bằng 165.440.280.441 đồng.

* *Quá trình tham gia tố tụng đại diện Công ty Công L1 trình bày:* Công ty H và Công ty Công L1 ký kết Hợp đồng số 33 có nội dung như nguyên đơn trình bày. Sau khi thực hiện hai bên đã ký hợp đồng thanh lý ngày 05/4/2017, theo đó Công ty Công L1 giữ lại tiền thanh toán hợp đồng cho Công ty H gồm: Tiền dự trù sửa chữa thay mới 02 cánh quạt Turbine số 17 và 61 bằng 18.778.445.380 đồng; Tiền bảo hành công trình 8.010.110.052 đồng. Cùng ngày 05/4/2017 ông T1 và ông D ký bản đối chiếu nợ, trong đó ông D nợ ông T1 tiền thuế VAT của Hợp đồng số 33

là 25.541.620.878 đồng và nợ cá nhân bằng 5.000.000.000 đồng, tổng cộng 30.541.620.878 đồng.

Ngày 09/01/2017, hai công ty hợp thoả thuận với nội dung Công ty Công L1 nghiệm thu hoàn thành đưa vào hoạt động và chuyển sang chế độ bảo hành của 50 Turbine từ ngày 09/01/2017, 02 cánh quạt của Turbine số 17 và 61 gặp sự cố khi thi công nên có biên bản ghi nhận việc lắp dựng hoàn thành đưa vào vận hành, không nghiệm thu hoàn thành, tuy nhiên sau lắp dựng Công ty Công L1 đưa vào vận hành để giảm thiểu thiệt hại cho hai bên.

Ngày 22/02/2017, hai bên hợp thoả thuận Công ty Công L1 thống nhất nghiệm thu thanh quyết toán Hợp đồng số 33 nhưng giữ lại số tiền sửa chữa hai cánh quạt Turbine 17 và 61, đến ngày 22/02/2018 khi Công ty H khắc phục thay mới xong 02 cánh quạt này thì Công ty Công L1 thanh toán số tiền giữ lại để sửa chữa 02 cánh quạt Turbine số 17 và 61 bằng 18.778,445.380 đồng, nếu không Công ty Công L1 được sử dụng số tiền đó, cùng ngày Công ty H cam kết khắc phục hai cánh quạt trên như biên bản cuộc họp, đến nay Công ty H không thay mới 02 cánh quạt theo thoả thuận.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty Công L1 không chấp nhận.

Về nợ cá nhân của ông Tô Hoài D, Công ty Công L1 đã trả cho Công ty H 5.000.000.000 đồng qua tài khoản của ông Nguyễn Phan Huy V số nợ cá nhân còn lại của ông D có ghi rõ nợ thuế VAT của Hợp đồng số 33 nên Công ty Công L1 đồng ý đứng ra thanh toán số nợ này.

Công ty Công L1 yêu cầu Công ty H trả tiền thuê hai cần cẩu còn nợ của hợp đồng số 48/2014/HĐKT ngày 01/11/2014 (gọi tắt là Hợp đồng 48). Nội dung: Công ty H thuê 02 cần cẩu của Công ty Công L1 để thực hiện Hợp đồng số 33, gồm cần cẩu 275 tấn giao ngày 15/11/2014, cần cẩu 600 tấn giao ngày 15/01/2015, thời hạn thuê 10 tháng, quá trình thực hiện hai bên có ký thêm phụ lục kéo dài thời gian thuê đến ngày 31/12/2016. Giá thuê cần cẩu 275 tấn là 300.000.000 đồng/tháng; cần cẩu 600 tấn là 1.500.000.000 đồng/tháng, thời gian sử dụng cần cẩu 08 giờ/ngày nhưng không quá 26 ngày/tháng. Quá trình thực hiện Công ty H thanh toán cho Công ty Công L1 07 lần bằng 11.614.946.236 đồng. Ngày 19/9/2016, Công ty H trả hai cần cẩu cho Công ty Công L1; ngày 24/8/2016 hai công ty có biên bản làm việc xác nhận Công ty H có sử dụng hai cần cẩu ngoài hợp đồng thuê, ngày 13/10/2016 hai bên đối chiếu nợ, Công ty H nợ lại Công ty Công L1 các khoản của hợp đồng số 48 bằng 61.705.000.000 đồng.

Nay, Công ty Công L1 yêu cầu Công ty H thanh toán số tiền thuê cần cẩu là 61.705.000.000 đồng và yêu cầu phạt chậm thanh toán theo mức lãi chậm trả theo mức 1,125%/tháng tính từ ngày 14/10/2016 đến ngày xử lý xong vụ án.

Ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Ông thừa nhận Công ty H có ký Hợp đồng số 48 thuê hai cần cẩu có nội dung như bị đơn trình bày, ngày 19/9/2016, Công ty H trả 02 cần cẩu cho Công ty Công L1, trong thời gian thuê cần cẩu Công ty H có

sử dụng 8,5 giờ ngoài giờ cho cả 02 cần cầu. Theo biên bản làm việc ngày 24/8/2016 giữa hai công ty phía Công ty H do ông Hồ Xuân H ký xác nhận Công ty H đồng ý trả thêm giờ nếu sử dụng cần cầu để sửa cánh quạt 61. Riêng xác nhận nợ tiền thuê cần cầu ngày 13/10/2016, theo ông biên bản này có cả tiền thuê sà lan thì số tiền mới lên 61.705.000.000 đồng, thực tế Công ty H không thuê sà lan của Công ty Công L1. Tiền thuê cần cầu Công ty H đã thanh toán cho Công ty Công L1 được 11.614.946.236 đồng. Công ty H còn nợ Công ty Công L1 23.403.625.187 đồng. Từ lý do trên, Công ty H không đồng ý thanh toán 61.705.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của Công ty Công L1 là đúng.

Ông Tô Hoài D trình bày: Thống nhất với lời trình bày của đại diện Công ty Công L1.

Đại diện Ngân hàng P trình bày: Công ty H có thể chấp quyền đòi nợ của Hợp đồng số 33 cho HBank chi nhánh LBT để đảm bảo cho việc Công ty H vay 50.000.000.000 đồng của HBank theo Hợp đồng số 1766TT/15/HDTDHM-DN/003 ngày 15/6/2015 và các phụ lục có liên quan, tài sản thế chấp này có đăng ký giao dịch bảo đảm, khi ký hợp đồng vay cũng như ký giao dịch đảm bảo không có Công ty Công L1 tham gia nhưng HBank có thông báo cho Công ty Công L1 biết tại Văn bản số 046/CNLBT ngày 24/9/2014 và 0434/15/CV- TT ngày 15/6/2015, Công ty Công L1 có ký xác nhận vào các văn bản trên. Việc Công ty H và Công ty Công L1 thanh lý công nợ ngày 05/4/2017 và chuyển một phần nợ sang nợ cá nhân là sai làm ảnh hưởng đến HBank. HBank yêu cầu hủy văn bản thanh lý ngày 05/4/2017 giữa Công ty Công L1 với Công ty H, yêu cầu Công ty Công L1 chuyển khoản tiền còn nợ Công ty H theo hợp đồng số 33 vào tài khoản của H mở tại HBank.

Từ nội dung trên, tại Bản án sơ thẩm số 24/2023/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, quyết định:

Áp dụng Điều 306 Luật thương mại; các Điều 138, 140 Luật xây dựng; các Điều 280, 353, 422, 468, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H và Ngân hàng thương mại cổ phần P. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại – Du lịch Công L1 thanh toán cho Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H qua tài khoản số 003704070016744 của Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần P các khoản gồm: Khoản tiền nợ theo hợp đồng số 33 là 25.541.620.878 đồng và tiền lãi 25.613.136.916 đồng. Khoản tiền bảo hành 8.010.110.052 đồng và tiền lãi 5.395.476.629 đồng. Tổng cộng 64.560.344.475 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại – Du lịch Công L1 thanh toán số tiền 100.879.935.966 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại – Du lịch Công L1, buộc Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại – Du lịch Công L1 số tiền 61.705.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 14/3/2023 là 47.512.850.000 đồng. Tổng cộng 109.217.850.000 đồng.

Buộc Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H và Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại - Du lịch Công L1 thực hiện theo thoả thuận phát sinh tại biên bản ngày 22/02/2017 theo hình thức: Giao cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại - Du lịch Công L1 tiến hành thay mới hai cánh quạt Turbine số 17 và số 61 tại nhà máy điện gió BL II trong hạn 12 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại - Du lịch Công L1 được phép dùng khoản tiền 18.778.445.380 đồng để mua mới hai cánh quạt có xuất xứ cùng loại với sản phẩm gặp sự cố và thanh toán phí vận chuyển, lắp dựng, đầu nổi, vận hành và các chi phí liên quan của trụ turbine số 17 và 61 bằng chi phí hợp lý theo giá thị trường - nếu chi phí thấp hơn 18.778.445.380 đồng thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại - Du lịch Công L1 có trách nhiệm hoàn lại phần chênh lệch cho Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H, nếu chi phí cao hơn 18.778.445.380 đồng thì Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại - Du lịch Công L1 có quyền thoả thuận để buộc Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H thanh toán tiếp cho đủ với chi phí đã bỏ ra khắc phục thay mới hai cánh quạt turbine số 17 và 61, nếu không thoả thuận được có thể khởi kiện tại vụ án khác.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 04 tháng 10 năm 2023, nguyên đơn là Công ty H kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty H.

- Ngày 09 tháng 10 năm 2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ngân hàng HBank kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu độc lập của ngân hàng HBank.

- Ngày 10 tháng 10 năm 2023, bị đơn là Công ty Công L1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận về việc thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán số tiền thuế VAT cho Công ty H. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty H về việc buộc Công ty Công L1 thanh toán tiền bảo hành 8.010.110.052 đồng và lãi chậm thanh toán. Buộc Công ty H phải thực hiện nghĩa vụ thay mới 02 cánh quạt Turbine số 17 và 61 theo những cam kết của Công ty H. Buộc Công ty H trả lãi theo hợp đồng thuê cầu số 48 từ ngày 14 tháng 11 năm 2016 đến ngày 14 tháng 9 năm 2023 với số tiền 51.215.150.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ngân hàng HBank giữ nguyên yêu cầu độc lập. Các đương sự đều giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn là đại diện Công ty H tranh luận vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo đồng thời đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Công L1, chấp nhận kháng cáo của Công ty H.

Bị đơn là đại diện Công ty Công L1 tranh luận vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố và yêu cầu kháng cáo đồng thời đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty H và kháng cáo của Ngân hàng HBank. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn là Công ty Công L1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đại diện Ngân hàng HBank tranh luận: Giữ nguyên yêu cầu độc lập, yêu cầu kháng cáo và đề nghị chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng HBank, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của Ngân hàng HBank.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2023/KDTM-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo hướng: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là Công ty H và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ngân hàng HBank. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn là Công ty Công L1 đối với yêu cầu buộc Công ty H thay mới hai cánh quạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng HBank đều thừa nhận: Công ty Công L1 và Công ty H ký Hợp đồng kinh tế số 33/2014/HĐKT/CL-HTL (gọi tắt là Hợp đồng số 33) ngày 22/7/2014, Công ty H vận chuyển 52 bộ thiết bị Turbine gió 1.6MW - 82,5, 50Hz và phụ tùng đồng bộ của các thiết bị trên từ các cảng thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hải Phòng về lắp ráp tại công trình Nhà máy điện gió Bạc Liêu II, tổng giá trị của Hợp đồng số 33 nhà thầu thi công được thanh toán bằng 357.841.850.000 đồng.

Ngày 01/11/2014, Công ty H và Công ty Công L1 ký kết thêm Hợp đồng số 48 với nội dung: Công ty H thuê 02 cần cẩu của Công ty Công L1 để thực hiện Hợp đồng số 33, gồm cần cẩu 275 tấn giao ngày 15/11/2014, cần cẩu 600 tấn giao ngày 15/01/2015, thời hạn thuê 10 tháng, quá trình thực hiện hai bên có ký thêm

phụ lục kéo dài thời gian thuê đến ngày 31/12/2016. Giá thuê cần cầu 275 tấn là 300.000.000 đồng/tháng; cần cầu 600 tấn là 1.500.000.000 đồng/tháng, thời gian sử dụng cần cầu 08 giờ/ngày nhưng không quá 26 ngày/tháng.

Công ty H đã thế chấp quyền đòi nợ của Hợp đồng số 33 cho Ngân hàng HBank chi nhánh LBT để đảm bảo cho việc Công ty H vay 50.000.000.000 đồng của HBank theo Hợp đồng số 1766TT/15/HDTDHM-DN/003 ngày 15/6/2015 và các phụ lục có liên quan, tài sản thế chấp này có đăng ký giao dịch bảo đảm, khi ký hợp đồng vay cũng như ký giao dịch bảo đảm không có Công ty Công L1 tham gia nhưng HBank có thông báo cho Công ty Công L1 biết tại Văn bản số 046/CNLBT ngày 24/9/2014 và 0434/15/CV- TT ngày 15/6/2015, Công ty Công L1 có ký xác nhận vào các văn bản trên.

Đây là các tình tiết, sự kiện các bên đều thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thực hiện Hợp đồng số 33 và Hợp đồng số 48 thì các bên có xảy ra tranh chấp do thời tiết bất lợi nên Công ty H đã để xảy ra sự cố va đập hai cánh quạt Turbine số 17 và số 61. Công ty Công L1 có yêu cầu thay mới còn phía Công ty H chỉ khắc phục sửa chữa và 02 Turbine bắt đầu hoạt động vào cuối năm 2016. Do phía Công ty Công L1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ nên Công ty H khởi kiện và được Tòa án thụ lý vụ án số 12/2017/TLST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2017. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì đại diện Công ty H là ông Nguyễn Văn T1 và đại diện công ty Công L1 là ông Tô Hoài D đã ký Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 05/04/2017 với nội dung:

“Giá trị hợp đồng: 357.841.850.000 đồng.

Tổng giá trị đã thanh toán: 331.053.294.568 đồng.

Bảo hành tạm giữ: 8.010.110.052 đồng.

Giá trị giữ lại sửa chữa 2 cánh quạt: 18.778.445.380 đồng.

Giá trị còn lại phải thanh toán: 0 đồng.”

Đồng thời, ông D và ông T1 còn đối chiếu công nợ riêng của Hợp đồng số 33 với số tiền 25.541.620.878 đồng.

[3] Về hiệu lực Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 05/04/2017 của Công ty Huy Hoàng và công ty Công L1, Hội đồng xét xử thấy rằng:

* Về hình thức: Ông Nguyễn Văn T1 và ông Tô Công L1 đều là người đại diện hợp pháp của các pháp nhân tham gia ký Biên bản thanh lý hợp đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 13 của Luật Doanh nghiệp năm 2014.

* Về nội dung: Biên bản thanh lý hợp đồng có thoả thuận riêng chuyển khoản tiền nợ thuế 25.541.620.878 đồng sang nợ cá nhân khi chưa có sự đồng ý

của bên thứ ba là Ngân hàng HBank là vi phạm nghĩa vụ cam kết đối với Ngân hàng HBank.

Tại Thông báo ngày 14/4/2017 của HBank chi nhánh LBT gửi Công ty Công L1 cũng có ý kiến phản đối việc chuyển công nợ từ công ty sang nợ cá nhân và khẳng định số tiền 30.541.620.878 đồng (nợ thuế 25.541.620.878 đồng; nợ cá nhân 5.000.000.000 đồng) vẫn là tài sản đảm bảo của HBank. HBank chi nhánh LBT cũng không có ý kiến gì khác về việc xác định: Giá trị còn lại phải thanh toán: 0 đồng tại Biên bản thanh lý công nợ.

Hơn nữa, tại khoản 23.2 Thanh lý hợp đồng tại Hợp đồng số 33 ghi nhận: *“Các bên sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng trong vòng 45 ngày, nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày: Các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký.”*

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty H cho rằng Công ty Công L1 đã thanh toán cho Công ty H số tiền 271.838.204.291 đồng bằng hình thức chuyển khoản đã được đối chiếu, còn lại 59.215.090.277 đồng chưa thanh toán bằng bất kỳ hình thức nào nên đối chiếu công nợ 0 đồng là không đúng sự thật mà chỉ là ký khống. Lý do Công ty H ký thanh lý hợp đồng sau khi đối chiếu công nợ còn 0 đồng là để giúp phía Công ty Công L1 đối phó với truyền thông nhằm tạo điều kiện để Công ty Công L1 thanh toán nhanh chóng khoản nợ còn thiếu.

Tại Thông báo giải quyết đơn đề nghị giám đốc thẩm số 129/2023/TB-TA ngày 03/3/2023 của Tòa án nhân dân tối cao đã chỉ ra: Theo Hợp đồng số 33 thì việc thanh toán được thực hiện bằng chuyển khoản, Công ty H đã xuất trình các chứng cứ chứng minh Công ty Công L1 mới chuyển khoản 271.838.204.291 đồng, còn nợ lại 59.215.090.277 đồng. Công ty Công L1 cho rằng đã thanh toán xong nhưng không xuất trình các căn cứ để chứng minh đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản hay hình thức nào khác theo quy định của hợp đồng nên việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa có cơ sở vững chắc.

Xét thấy, Bản tự khai ngày 03/10/2017 của ông Tô Công L1, là người đại diện theo uỷ quyền của ông Tô Hoài D trình bày có nội dung: Công ty H có xác nhận khoản vận chuyển – lắp đặt chưa trả cho ông D – Tổng giám đốc Công ty Công L1 số tiền 62.800.000.000 đồng. Theo số liệu đối chiếu chuyển khoản giữa 02 đơn vị phát sinh kể từ ngày 19/8/2014 đến ngày 10/3/2017 thì Công ty Công L1 đã thanh toán cho Công ty H số tiền 271.838.204.291 đồng (chưa bao gồm thuế VAT). Tổng số tiền mà Công ty Công L1 đã thanh toán cho Công ty H là 334.628.204.091 đồng (62.800.000.000 đồng + 271.838.204.291 đồng). Vì vậy số tiền còn nợ lại của Hợp đồng số 33 là 23.203.645 đồng, trong khi đó tiền tạm giữ để bảo hành và thay mới 02 cánh quạt, công ty Công L1 thanh toán cho Công ty H để hoàn tất nghĩa vụ của mình 26.788.555.432 đồng, chênh lệch 3.584.909.723 đồng, Công ty Công L1 thanh toán vượt số tiền tạm giữ nhưng vẫn chấp nhận ký Biên bản thanh lý hợp đồng để nhằm hỗ trợ cho đơn vị thi công.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía đại diện Công ty Công L1 cho rằng khoản tiền 62.800.000.000 đồng là tiền Công ty Công L1 cho Công ty H mượn để hỗ trợ khó khăn nhưng không xác định được thời gian cho mượn lúc nào, mượn bao nhiêu lần, cách thức giao tiền nhận tiền cũng như không cung cấp được biên nhận hay chứng cứ tài liệu nào khác chứng minh có sự việc cho Công ty H mượn số tiền trên, trong khi phía Công ty H không thừa nhận có giao dịch vay mượn tiền nào khác với Công ty Công L1.

Quá trình sau khi giám đốc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao hủy án và giao giải quyết lại vụ án cho đến hiện tại thì phía Công ty Công L1 cũng không cung cấp được tài liệu nào khác chứng minh đã thanh toán cho Công ty H khoản tiền 59.215.090.277 đồng. Phía Công ty H và phía Công ty Công L1 cũng thừa nhận tại thời điểm ký thanh lý hợp đồng giữa hai bên không còn thực thi hay phải thanh lý kết nợ bất kỳ hợp đồng nào khác ngoài hai Hợp đồng số 33 và Hợp đồng số 48.

Như vậy, trên thực tế giữa hai Công ty chỉ còn tồn tại hai hợp đồng song song với nhau là Hợp đồng số 33 và Hợp đồng số 48. Theo đó thì đến thời điểm trước khi thanh lý theo Hợp đồng số 33 thì phía Công ty Công L1 còn nợ Công ty H 59.215.090.277 đồng, còn theo Hợp đồng số 48 thì Công ty H có nợ Công ty Công L1 số tiền 61.705.000.000 đồng theo biên bản xác nhận công nợ ngày 13/10/2016. Phía Công ty Công L1 cho rằng Hợp đồng số 33 với số nợ 59.215.090.277 đồng đã được phía Công ty Công L1 đối trừ vào khoản nợ cho phía Công ty H mượn trước đó nên hai bên mới thanh lý chốt số nợ còn 0 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Phía Công ty H cũng không lý giải được vì sao Công ty H còn nợ bị đơn Công ty Công L1 theo Hợp đồng 48 nhưng không đối trừ mà lại viết biên bản khống thanh lý hợp đồng còn 0 đồng.

Do đó có đủ cơ sở xác định số tiền nợ 59.215.090.277 đồng tại Hợp đồng số 33 đã được đối trừ với công nợ của Hợp đồng số 48. Sau khi nhận được Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 05/04/2017, Ngân hàng HBank chi nhánh LBT cũng không có ý kiến về số tiền chưa chuyển khoản 59.215.090.277 đồng.

Tại phiên tòa phía Công ty H cho rằng số tiền còn nợ của Hợp đồng số 33 đã chuyển từ nợ Công ty sang nợ cá nhân là 25.541.620.878 đồng không phải thuế VAT, Công ty Công L1 thống nhất sẽ thanh toán khoản tiền này cho Công ty H nên ghi nhận. Bản án sơ thẩm buộc Công ty Công L1 hoàn trả lại cho Công ty H số tiền nợ là 25.541.620.878 đồng là phù hợp.

Do việc chuyển công nợ sang nợ cá nhân không được chấp nhận và việc này đã nằm ngoài Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 05/04/2017, hơn nữa Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc Công ty Công L1 thanh toán số nợ này nên không cần thiết phải tuyên hủy Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 05/04/2017 theo yêu cầu của HBank.

[4] Đối với yêu cầu của Công ty H về khoản lãi chậm thanh toán theo hợp đồng số 33: Như nhận định, số tiền Công ty Công L1 còn nợ Công ty H là 25.541.620.878 đồng. Do hai Công ty đã thanh lý hợp đồng số 33 vào ngày

05/4/2017, Công ty Công L1 chưa thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty H vì vậy Công ty H yêu cầu tính lãi được Hội đồng xét xử chấp nhận, thời gian tính lãi được chấp nhận tính kể từ ngày thanh lý hợp đồng ngày 05/4/2017 tạm tính đến ngày 22/9/2023 với mức lãi suất 1,2%/tháng, như vậy số tiền lãi Công ty Công L1 phải trả cho Công ty H là 25.613.136.961 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại.

[5] Đối với 8.010.110.052 đồng tiền bảo hành của hợp đồng và giá trị giữ lại sửa chữa hai cánh quạt: 18.778.445.380 đồng, thấy rằng: Theo điểm 4.2.10 khoản 4.2 Điều 4 của Hợp đồng số 33 quy định: *“Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì bên B phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình”*. Hợp đồng không có điều khoản nào yêu cầu bên thi công phải thay mới vật tư bị hư hỏng. Trên thực tế khi sự cố hai cánh quạt xảy ra, Công ty G đã kiểm tra và xác định chỉ sửa chữa chứ không thay mới nên đã tiến hành khắc phục thiệt hại hai cánh quạt và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2016 cho đến nay. Việc làm này hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc bồi thường thiệt hại tài sản trong dân sự. Vì vậy, cần thiết sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H buộc Công ty Công L1 hoàn trả số tiền 8.010.110.052 đồng tiền bảo hành của hợp đồng và 18.778.445.380 đồng giá trị giữ lại sửa chữa hai cánh quạt.

[6] Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả:

Đối với số tiền 8.010.110.052 đồng: Theo khoản 7.3 Điều 7 và khoản 14.1 Điều 14 của Hợp đồng số 33 quy định: Việc thanh toán khoản tiền này được thực hiện sau khi kết thúc thời gian bảo hành. Do vậy Công ty Công L1 có nghĩa vụ trả lãi từ ngày 23/02/2019 đến ngày 25/8/2023 theo yêu cầu của Công ty Huy H tại giai đoạn sơ thẩm là 5.5395.476.629 đồng là phù hợp.

Đối với số tiền 18.778.445.380 đồng: Thấy rằng phía Công ty H cũng có một phần lỗi khi cam kết thay mới hai cánh quạt cho Công ty Công L1 dẫn đến tranh chấp kéo dài. Do đó, không chấp nhận yêu cầu tính lãi đối với số tiền này.

[7] Đối với yêu cầu phản tố của Công ty Công L1, thấy rằng:

Theo Biên bản thoả thuận ngày 25/4/2016, hai bên xác định tiền thuê cầu 39.300.000.000 đồng (chưa tính thời gian sử dụng cầu ngoài giờ). Theo Biên bản xác định công nợ ngày 13/10/2016, hai bên xác định tiền thuê cầu và xà lan còn nợ là 61.705.000 đồng. Theo Biên bản thoả thuận ngày 25/4/2016 có nội dung tiền thuê cầu là 27.865.000 đồng (tức là 39.300.000.000 đồng trừ số tiền 11.614.946.236 đồng Công ty H đã thanh toán), chi phí khác là 33.840.000 đồng chưa được làm rõ chi phí gì.

Tuy nhiên, như nhận định tại mục [2] và [3] thì công nợ của Hợp đồng số 48 đã được Công ty Công L1 và Công ty H đối trừ tại Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 05/04/2017. Thực tế giữa hai hợp đồng là Hợp đồng số 48 và Hợp đồng số 33

là có mối liên hệ đối trừ nợ. Việc thoả thuận đối trừ công nợ hai hợp đồng là phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án: Phía Công ty H đã rút yêu cầu khởi kiện để Công ty Công L1 thực hiện thanh toán khoản tiền còn lại. Tuy nhiên do Công ty Công L1 không thực hiện đúng như thoả thuận, phía Ngân hàng HBank không đồng ý chuyển công nợ sang nợ riêng nên tranh chấp giữa các bên tiếp tục xảy ra. Thời điểm này, Công ty Công L1 cũng không có động thái, yêu cầu gì đối với công nợ tại Hợp đồng số 48. Do đó, yêu cầu phản tố của Công ty Công L1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của Công ty H. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập, yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng HBank. Không chấp nhận yêu cầu phản tố, yêu cầu kháng cáo của Công ty Công L1.

[9] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm các đương sự phải chịu theo quy định.

[10] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo nên Công ty H và Ngân hàng HBank không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Công ty Công L1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần P. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại - Du lịch Công L1.

Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 24/2023/KDTM-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Áp dụng: Điều 306 Luật Thương mại; các Điều 138, 140 Luật Xây dựng; các Điều 280, 353, 422, 468, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H và Ngân hàng thương mại cổ phần P.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại – Du lịch Công L1 thanh toán cho Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H qua tài khoản số 003704070016744 của Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần P các khoản gồm: Khoản tiền nợ theo hợp đồng số 33 là 25.541.620.878 đồng và tiền lãi 25.613.136.916 đồng. Khoản tiền bảo hành 8.010.110.052 đồng và tiền lãi 5.395.476.629 đồng; 18.778.445.380 đồng. Tổng cộng 83.338.789.855 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H về việc buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại – Du lịch Công L1 thanh toán số tiền 82.101.490.586 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại – Du lịch Công L1 về việc buộc Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại – Du lịch Công L1 số tiền 61.705.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 14/3/2023 là 47.512.850.000 đồng. Tổng cộng 109.217.850.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H phải chịu 190.101.491 đồng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 150.549.000 đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000393 và 0003634 ngày 31/8/2017 và 07/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, còn phải nộp tiếp số tiền 39.552.491 đồng.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại – Du lịch Công L1 phải chịu án phí là 300.556.640 đồng đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp là 84.852.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000033 ngày 19/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, còn phải nộp tiếp số tiền 215.704.640 đồng.

+ Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu án phí. Ngày 06/4/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003158 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

+ Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H và Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu.

Ngày 09/10/2023, Công ty cổ phần Vận tải Liên Hiệp H đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0008385 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

Ngày 16/10/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần P đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0008480 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại – Du lịch Công L1 phải chịu án phí 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Ngày 10/10/2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng - Thương mại – Du lịch Công L1 đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu số 0008415 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng